TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - LĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 09-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm và ông Lê Chánh Ngôn.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Nhân Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2026/HSST ngày 10/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HS ngày 10/3/2026; Thông báo số: 01/2026/TB-TA, ngày 20/3/2026 về việc thay đổi thời gian xét xử đối với bị cáo:

+ Họ và tên: **Dương Thị H** - sinh ngày 24/9/1973, tại Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TH, xã TL, tỉnh LĐ.

Nơi ở tạm trú và chỗ ở hiện nay: Công ty TK, tổ dân phố LP, phường HS, tỉnh Hà Tĩnh.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; con ông Dương Văn H - sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1958; chồng: Bùi Nguyên Q (chết năm 2011), Nguyễn Sỹ H - sinh năm 1975 (đã ly hôn), con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; gia đình có 05 chị em, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2025 cho đến nay *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn L - sinh năm 1960 *(vắng mặt).*

2. Đào Thị G - sinh năm 1962 *(vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Thôn TH, xã TL, tỉnh LĐ.

3. Nguyễn Đức T - sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn AB, xã TL, tỉnh LĐ *(vắng mặt).*

4. Đào Thị Kim Ch - sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn TH, xã TL, tỉnh LĐ *(có mặt).*

5. Lương Văn Kh - sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn TQ, xã TL, tỉnh LĐ *(vắng mặt).*

6. Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố 12, phường AHT, thành phố Hồ Chí Minh *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Dương Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 28/3/2019, Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1973, trú phường 12, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh - nay là khu phố 12, phường AHT, thành phố Hồ Chí Minh) mua thửa đất diện tích khoảng 10.374m^2 tại thôn TH, xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ) của vợ chồng ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1960) và bà Đào Thị G (sinh năm 1962) cùng trú thôn TH, xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ), việc mua bán được hai bên lập giấy viết tay do thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, Nguyễn Thị Thanh H cho Dương Thị H một nửa diện tích thửa đất trên để canh tác, trồng cây thanh long. Quá trình canh tác thanh long, H có liên hệ nhờ Nguyễn Đức T (sinh năm 1981, trú thôn AB, xã SP, tỉnh Bình Thuận (cũ)) là cán bộ địa chính xã SP, huyện HT (cũ) để nhờ Toàn đo đạc diện tích thửa đất trên nhưng được Toàn thông báo thửa đất này nằm trong diện tích đất Nhà nước cấp cho người đồng bào dân tộc và không làm được sổ đỏ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tuy nhiên, đến cuối năm 2020, H tiếp tục lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất trên thì gặp hai đối tượng Vũ và Đ (không rõ nhân thân, lai lịch), hai người này giới thiệu làm ở Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận (cũ) có thể giúp H làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, hai đối tượng trên đã nhiều lần liên hệ với H qua các số điện thoại gồm 087.723.3992, 033.444.3302 và 089.868.2481 hướng dẫn H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 8910121239999 có tên "VO VAN TINH" (ngân hàng MB) và tài khoản ngân hàng số 03731386801 có tên "NGUYEN VAN MINH" (ngân hàng TMCP Tiên Phong) để giúp H làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Đến khoảng tháng 3/2021, thông qua một người giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch), H nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 517089 đối với thửa đất số 32 tờ bản đồ số 15, diện tích 10.123m^2 tại thôn TH, xã SP, huyện HT mang tên Dương Thị H. Đến khoảng tháng 7/2021, do cần tiền để trả nợ nên H nhờ Đào Thị Kim Ch (sinh năm 1983, trú thôn TH, xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ)) môi giới để bán toàn bộ thửa đất nói trên. Sau đó, chị Ch và Lương Văn Kh (sinh năm 1977, trú thôn TQ, xã TL, tỉnh LĐ) đồng ý mua lại thửa đất trên

để cấn trừ nợ nên cả hai cùng với Dương Thị H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 517089 nói trên đến văn phòng công chứng HT ở huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ) để làm hợp đồng chuyển nhượng thì bị văn phòng công chứng phát hiện là giả nên hai bên không làm được thủ tục chuyển nhượng. Sau đó, Dương Thị H làm đơn trình báo đến Công an huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ).

Riêng Nguyễn Thị Thanh H, sau khi phát hiện sự việc Dương Thị H rao bán giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, Hải đã làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã SP và Công an xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ) để trình báo việc H tự ý làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đối với thửa đất của Hải.

Tài liệu, đồ vật thu giữ gồm:

+ 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất đứng tên Dương Thị H số: CK 517089 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 26/12/2020, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 02563.

+ 04 (bốn) phiếu chuyển tiền từ Dương Thị H đến các tài khoản ngân hàng "VO VAN TINH" (tài khoản số 8910121239999 ngân hàng MB) và "NGUYEN VAN MINH" (tài khoản số 03731386801 ngân hàng TMCP Tiên Phong).

Tại bản Kết luận giám định số 1323/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (cũ) kết luận như sau: (Bút lục số 71)

- Phôi và hình dấu tròn có nội dung: "ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HT T.BÌNH THUẬN *" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A là giả.

- Chữ ký mang tên Trác Xuân Cường trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Trác Xuân Cường trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 là không phải do cùng một người ký.

Cáo trạng số 07/CT-VKSKV11-HS ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ truy tố bị cáo Dương Thị H về tội: *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Thị H từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

+ *Về vật chứng của vụ án:* Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất mà bà Dương Thị H đang đứng tên số CK 517089 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 26/12/2020, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 02563 và 04 (bốn) phiếu chuyển tiền do Dương Thị H giao nộp. Đề nghị tiếp tục tạm giữ tại hồ sơ.

Đối với các đối tượng làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đối với các tài khoản ngân hàng tên "VO VAN TINH" số 8910121239999 (ngân hàng MB) và tài khoản ngân hàng tên "NGUYEN VAN MINH" số 03731386801 (ngân hàng Tiên Phong) đã nhận chuyển khoản của Dương Thị H, các số điện thoại gồm số 033.444.3302, 089.868.2481 và 087.723.3992 mà Dương Thị H đã liên hệ để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Cơ quan điều tra đã gửi công văn yêu cầu các ngân hàng và các nhà mạng cung cấp thông tin, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh LĐ ra Quyết định tách hành vi để giải quyết là có căn cứ.

- Về án phí: Bị cáo Dương Thị H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm vì bị cáo phải nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh LĐ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục*: Vắng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T (có đơn), bà Đào Thị G, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Lương Văn Kh (không có lý do). Tuy nhiên, những người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Thị H có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 07/12/2022 và bản kết luận giám định số: 1323/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định:

Vào cuối năm 2020, tại thôn TH, xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ), bị cáo Dương Thị H đã có hành vi liên hệ với các đối tượng qua mạng xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà H đang canh tác thanh long cùng với Nguyễn Thị Thanh H có diện tích khoảng

10.374m^2 tại thôn TH, xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ) mặc dù H biết rõ thửa đất trên không thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 8 năm 2021, sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đứng tên Dương Thị H số CK 517089 đối với thửa đất nêu trên, để cấn trừ nợ, H đã sử dụng để thực hiện giao dịch chuyển nhượng cho Lương Văn Kh và Đào Thị Kim Ch. Nhưng khi đến văn phòng công chứng HT để lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bị phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên các bên không thực hiện được giao dịch. Hành vi của Dương Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Dương Thị H đã trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (đang ở nhà thuê, một mình nuôi con nhỏ) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Dương Thị H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo cũng là nạn nhân của các đối tượng làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì vậy cho bị cáo được hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa pH và cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất mà bà Dương Thị H đang đứng tên số CK 517089 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 26/12/2020, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 02563 và 04 (bốn) phiếu chuyển tiền do Dương Thị H giao nộp. Đây là vật chứng trong vụ án do vậy cần tiếp tục lưu hồ sơ là phù hợp.

Đối với yêu cầu của bà Đào Thị Kim CH gửi cho Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ, Viện kiểm soát nhân dân khu vực 11 - LĐ với nội dung đề nghị giải quyết yêu

cầu buộc bà Dương Thị H trả lại cho bà 1.299.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm chín chín triệu đồng)* tiền bà đưa cho bà H để mua đất. Tại phiên tòa, bà CH tiếp tục trình bày do có mối quan hệ quen biết nên bà đã cho bà H mượn tiền, sau đó để cấn trừ nợ bà đã đồng ý mua đất của bà H. Tuy nhiên, sau khi hai bên đến văn phòng công chứng thì phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả nên không thực hiện việc chuyển nhượng được do vậy bà yêu cầu bà H phải trả tiền cho bà và xử lý hành vi vi phạm của bà H.

Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với vay mượn tiền giữa bị cáo H và bà CH, cũng như việc bị cáo H nhận tiền bán thanh long trước của ông Lương Văn Kh sau đó bị cáo H không có tiền trả mới thỏa thuận sang nhượng đất để cấn trừ nợ. Đây là giao dịch dân sự, do vậy nếu có tranh chấp thì bà Ch, ông Kh, cũng như những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác có thể yêu cầu khởi kiện trong một vụ án dân sự khác.

Còn đối với các đối tượng làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cũng như các chủ tài khoản ngân hàng tên "VO VAN TINH" số 8910121239999 (ngân hàng MB) và tài khoản ngân hàng tên "NGUYEN VAN MINH" số 03731386801 (ngân hàng Tiên Phong) đã nhận chuyển khoản của Dương Thị H, các số điện thoại gồm số 033.444.3302, 089.868.2481 và 087.723.3992 mà Dương Thị H đã liên hệ để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh LĐ ra Quyết định tách hành vi để giải quyết là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt: Bị cáo Dương Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Thị H cho Ủy ban nhân dân phường HS, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Dương Thị H thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự quy định để giám

sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 02 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất đứng tên Dương Thị H số: CK 517089 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 26/12/2020, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 02563 và 04 (bốn) phiếu chuyển tiền từ Dương Thị H đến các tài khoản ngân hàng "VO VAN TINH" (tài khoản số 8910121239999 ngân hàng MB) và "NGUYEN VAN MINH" (tài khoản số 03731386801 ngân hàng TMCP Tiên Phong) đây là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và chứng cứ cần được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Dương Thị H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử trực tuyến công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 09/4/2026*). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Tân